

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-PT
Ngày 19/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương;

Các Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy và ông Đặng Đình Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Hoa Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2023/HSPT, ngày 10/4/2023 đối với bị cáo Hoàng Ngọc N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo kháng cáo: **Hoàng Ngọc N** (Tên gọi khác: không có), sinh ngày 13/7/2002 tại huyện NR, tỉnh BK; nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn XC, xã STh, huyện NR, tỉnh BK; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn D và bà Đoàn Thị H; có vợ là Hoàng Thanh L và có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, người đại diện hợp pháp của người làm chứng không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Quang T và Triệu Tuấn V có mâu thuẫn với nhau từ trước, vì T và V cùng có tình cảm với Hoàng Thảo Nh. Do vậy, ngày 01/06/2022 T và V đã gọi điện thoại hẹn gặp nhau vào buổi tối cùng ngày, tại quán PhL, địa chỉ: Tổ nhân dân GD, thị trấn YL, huyện NR để nói chuyện. Khoảng gần 21 giờ cùng ngày, V ngồi uống nước trong quán PhL cùng Lương Ngọc S, Dương Đức D và một số người khác không nhớ rõ lai lịch, thì nhìn thấy T đi đến khu vực gần cổng quán PhL và đứng ở ngoài, cùng với một số bạn của T là Đinh Tâm Đ, Vũ Đình Đ, Lâm Trường H và một

số người khác không nhớ rõ lai lịch. Vì lo sợ bị T đánh, nên V đã gọi điện cho Hoàng Ngọc N đến quán PhL hộ. Khi V gọi điện, thì N đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS 97B1 - X trên đường đi làm về nhà, nên N đã điều khiển xe mô tô đến quán PhL, để gặp V để xem có việc gì? vì V không nói cụ thể. Khi đến quán, N đỗ xe ngoài cổng, rồi vào quán hỏi V, thì được V chỉ vào nhóm người đang ngồi ngoài cổng quán nói, trong nhóm đó có người chờ đánh V, nhưng không nói cụ thể ai dọa đánh. Sau khi thấy V bảo như vậy, thì N đi ra phía ngoài cạnh cổng quán nhỏ được 01 đoạn gậy gỗ dài 71 cm có một đầu nhọn, một đầu tròn, đường kính 3,5 cm, rồi hỏi nhóm thanh niên đang ngồi bên ngoài cạnh cổng quán: “Thằng nào dọa đánh thằng V em tao?”, thì T đứng lên trả lời: “Tao đây”. N liền cầm vào đoạn đầu nhọn của đoạn gậy gỗ bằng tay phải, rồi giơ lên vút phần đầu tròn của đoạn gậy 03 phát liên tiếp trúng vào người T, cụ thể: Phát thứ nhất sượt qua mang tai trái xuống vai trái; phát thứ hai, T gập cánh tay trái lên đỡ, khiến cho phần gậy trúng vào cả phần cánh tay bên trên và bên dưới của tay trái; phát thứ ba trúng vào mạn sườn bên trái của T. Sau đó, Nam điều khiển xe mô tô BKS 97B1- X đi về nhà và vút cây gậy gỗ tại đoạn đường quốc lộ 3B thuộc thôn PCh, xã STh, cách chỗ đánh T khoảng 200m. T được mọi người đưa về phòng trọ tại tổ nhân dân GD, thị trấn YL và ở tại phòng trọ không đi đâu. Đến ngày 03/6/2022, mẹ của T là bà Sầm Thị Th đến phòng trọ để đưa T đi Bệnh viện và trình báo sự việc đến Công an thị trấn YL.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 121/Tgt, ngày 20/6/2022 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 29%.

Quá trình điều tra, truy tố, lời khai nhận của Hoàng Ngọc N thống nhất và phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng và với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, Hoàng Ngọc N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại số tiền 10.000.000đ. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST, ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, 47; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (BLHS) xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc N 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/3/2023 bị cáo kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung đã kháng cáo. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới, quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo, giữ nguyên mức hình

phạt, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo đảm bảo về chủ thể, thẩm quyền và thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự, nên được HĐXX xem xét theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc N thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã tuyên; lời khai nhận phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21 giờ ngày 01/6/2022, tại công quán PhL thuộc tổ nhân dân GD, thị trấn YL, huyện NR, Hoàng Ngọc N đã có hành vi cầm một cây gậy gỗ dài 71 cm có một đầu nhọn, một đầu tròn, đường kính 3,5 cm bằng tay phải, đánh 03 phát liên tiếp vào người anh Nông Quang T gây thương tích 29%. Tại thời điểm bị xâm phạm về sức khỏe, bị hại mới 14 năm 07 tháng 09 ngày tuổi. Cấp sơ thẩm xác định hành vi bị cáo thực hiện không có tính chất côn đồ.

Với hành vi nêu trên của bị cáo, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Ngọc N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo:

HĐXX nhận thấy, bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả" được quy định tại điểm b và s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, được bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp cho Tòa án các tài liệu mới gồm: Đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương, về việc bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo của xã, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ 3 tuổi, mẹ và vợ bỏ đi từ lâu, bố bị bệnh tật không lao động được cần người chăm sóc. Ngoài ra, bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho bị hại và bị hại tiếp tục có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối

với bị cáo, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối chiếu với Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 về án treo, thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định. Vì vậy, HĐXX cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới, ghi nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bị cáo đã bồi thường cho bị hại sau khi xét xử sơ thẩm. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại, các bên cũng không yêu cầu tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2023/HS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc N 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng về tội "*Cố ý gây thương tích*". Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã STh, huyện NR, tỉnh BK giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

2. Về án phí: Bị cáo Hoàng Ngọc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BK;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Công an huyện Na Rì;
- VKSND huyện Na Rì;
- TAND huyện Na Rì;
- Chi cục THADS huyện Na Rì;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Phương